

Số: 205/2014/TT-BTC

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2014

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 127/2012/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình thủ tục công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp**

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;*

*Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;*

*Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 6 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 127/2012/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2012 hướng dẫn về tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình thủ tục công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 127/2012/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình thủ tục công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 127/2012/TT-BTC) như sau:**

1. Sửa đổi điểm b Khoản 1 Điều 3 như sau:

“b) Có quy trình nghiệp vụ xác định giá trị doanh nghiệp phù hợp với Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, Nghị định số 189/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, các văn bản hướng dẫn có liên quan

và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);”

2. Sửa đổi điểm d Khoản 1 Điều 3 như sau:

“d) Có ít nhất ba (03) thẩm định viên về giá đã được Bộ Tài chính cấp thẻ thẩm định viên về giá; Các thẩm định viên về giá phải là người có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn theo quy định tại điểm a, điểm b Khoản 1 Điều 22 Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 với tổ chức tư vấn định giá;”

3. Sửa đổi Khoản 4 Điều 6 như sau:

“4. Tổ chức tư vấn định giá không đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều này được xử lý như sau:

a) Bị loại ra khỏi danh sách tổ chức tư vấn định giá khi không đáp ứng được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này. Trường hợp các tổ chức này đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm d, điểm đ, điểm e Khoản 1 Điều 3 Thông tư này thì được đăng ký lại để trở thành tổ chức tư vấn định giá theo quy định tại Thông tư này;

b) Bị loại ra khỏi danh sách tổ chức tư vấn định giá khi không đáp ứng được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này do không nộp đầy đủ báo cáo hoặc chậm nộp báo cáo kết quả hoạt động. Các tổ chức này được phép đăng ký lại để trở thành tổ chức tư vấn định giá trong năm liền kề tiếp theo nếu đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư này;

c) Bị loại ra khỏi danh sách tổ chức tư vấn định giá khi không đáp ứng được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này do không nộp báo cáo kết quả hoạt động. Các tổ chức này được phép đăng ký lại để trở thành tổ chức tư vấn định giá sau thời hạn ba (03) năm nếu đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư này.”

4. Sửa đổi Khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Tổ chức tư vấn định giá tự động bị loại ra khỏi danh sách tổ chức tư vấn định giá được Bộ Tài chính công nhận trong các trường hợp sau:

a) Bị thu hồi Giấy phép hoạt động của doanh nghiệp;

b) Bị phá sản, giải thể;

c) Thay đổi ngành nghề kinh doanh và không còn chức năng kinh doanh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 3 Thông tư này;

d) Thực hiện việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi mà sau khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi không đáp ứng đủ tiêu chuẩn của tổ chức tư vấn định giá quy định tại điểm a, điểm b, điểm d, điểm đ Khoản 1 Điều 3 Thông tư này;

đ) Có hành vi vi phạm pháp luật, có dấu hiệu tội phạm hình sự theo kết

luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về kiểm tra, thanh tra;

e) Trong giai đoạn bị tạm ngừng kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi doanh nghiệp không còn đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.”

5. Sửa đổi điểm b Khoản 1 Điều 9 như sau:

“b) Nội dung báo cáo thực hiện theo mẫu báo cáo kết quả hoạt động của tổ chức tư vấn định giá tại Phụ lục 5 đính kèm Thông tư này, bao gồm các nội dung chính sau:

- Việc đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của tổ chức tư vấn định giá theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm d, điểm đ, điểm e Khoản 1 Điều 3 Thông tư này;

- Tình hình, kết quả thực hiện các hoạt động về tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp trong kỳ báo cáo;

- Ý kiến nhận xét của cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án cổ phần hóa hoặc Ban chỉ đạo cổ phần hóa về chất lượng dịch vụ tư vấn theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.”

6. Sửa đổi Khoản 4 Điều 11 như sau:

“4. Có ý kiến nhận xét bằng văn bản về chất lượng dịch vụ do tổ chức tư vấn định giá thực hiện đối với từng hợp đồng tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp trong vòng hai mươi (20) ngày sau khi hợp đồng kết thúc theo mẫu tại Phụ lục 4 đính kèm Thông tư này.”

7. Sửa đổi Phụ lục 1 “Mẫu đơn đăng ký trở thành tổ chức tư vấn định giá”, Phụ lục 2 “Danh sách hợp đồng cung cấp dịch vụ trong phạm vi giấy phép hoạt động”, Phụ lục 4 “Tình hình sử dụng dịch vụ tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp của các doanh nghiệp trực thuộc tiến hành cổ phần hóa” ban hành kèm theo Thông tư số 127/2012/TT-BTC thành các Phụ lục tương ứng ban hành kèm theo Thông tư này.

8. Bổ sung Phụ lục 5 quy định mẫu Báo cáo kết quả hoạt động của tổ chức tư vấn định giá.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 02 năm 2015.

2. Các doanh nghiệp bị loại khỏi danh sách tổ chức tư vấn định giá do không đáp ứng được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 6 Thông tư 127/2012/TT-BTC trước khi Thông tư này có hiệu lực thi hành được phép đăng ký lại để trở thành tổ chức tư vấn định giá trước ngày 28 tháng 2 năm 2015. Căn cứ quy định của Thông tư số 127/2012/TT-BTC và Thông tư này, Bộ Tài chính sẽ công bố bỏ

sung Danh sách tổ chức tư vấn định giá được cung cấp dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa cho năm 2015 trước ngày 31 tháng 3 năm 2015.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức tư vấn định giá và các đơn vị có liên quan báo cáo kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét có hướng dẫn cụ thể./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng BCĐ phòng chống tham nhũng;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ, BTC;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCNH.



**Trần Xuân Hà**

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)



## Phụ lục 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 205/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính)

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### ĐƠN ĐĂNG KÝ TRỞ THÀNH TỔ CHỨC TƯ VẤN ĐỊNH GIÁ

Kính gửi: Bộ Tài chính

- Tên công ty (tổ chức): .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Điện thoại .....Fax: .....Email: .....
- Đầu mối liên lạc: .....

1. Chúng tôi nhận thấy chúng tôi đủ tiêu chuẩn, điều kiện trở thành tổ chức tư vấn định giá xác định giá trị doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 127/2012/TT-BTC và Thông tư số 205/2014/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 127/2012/TT-BTC, cụ thể như sau:

1.1. Về lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp:

a) Lĩnh vực hoạt động:

b) Giấy phép hoạt động doanh nghiệp số:

c) Loại hình doanh nghiệp:

d) Các chỉ tiêu tài chính như: vốn điều lệ thực có, doanh thu, lợi nhuận...

1.2. Về quy trình nghiệp vụ xác định giá trị doanh nghiệp: quy trình này doanh nghiệp xây dựng phù hợp với quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP, Nghị định số 189/2013/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn có liên quan và các văn bản sửa đổi, bổ sung khác của Bộ Tài chính (đính kèm).

1.3. Về số năm hoạt động và số lượng hợp đồng:

a) Số năm hoạt động trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, chứng khoán:

b) Số năm hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá, xác định giá trị doanh nghiệp:

c) Số lượng hợp đồng đã thực hiện:

1.4. Số lượng thẩm định viên về giá:

1.5. Về số lượng, chất lượng của đội ngũ nhân viên làm việc trong doanh nghiệp:

1.6. Về việc tuân thủ quy định của pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá và xác định giá trị doanh nghiệp: Chúng tôi cam kết không vi phạm pháp luật, không bị xử phạt vi phạm hành chính với các tình tiết tăng nặng theo kết luận của cơ quan

quyết định xử phạt trong lĩnh vực thẩm định giá và xác định giá trị doanh nghiệp trong vòng năm (05) năm vừa qua.

2. Doanh nghiệp chúng tôi xin đăng ký tham gia hoạt động tư vấn định giá xác định giá trị doanh nghiệp và gửi kèm theo các hồ sơ, tài liệu sau:

2.1. Bản sao có chứng thực Giấy phép hoạt động của doanh nghiệp.

2.2. Quy trình nghiệp vụ xác định giá trị doanh nghiệp dự kiến sẽ áp dụng.

2.3. Báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ đã thực hiện trong các lĩnh vực: thẩm định giá, kiểm toán, kế toán, tư vấn chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp trong ba (03) năm liền kề.

2.4. Danh sách các thẩm định viên về giá (họ và tên, số thẻ, ngày cấp) kèm theo:

a) Bản sao có chứng thực thẻ thẩm định viên về giá do Bộ Tài chính cấp;

b) Bản sao hợp đồng lao động được ký kết giữa tổ chức tư vấn định giá và thẩm định viên về giá (các hợp đồng này phải là hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn theo quy định tại điểm a, điểm b Khoản 1 Điều 22 Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13).

2.5. Báo cáo tài chính hai (02) năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;

2.6. Văn bản cam kết của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp về:

a) Tính chính xác, trung thực của các hồ sơ, tài liệu gửi kèm theo;

b) Tuân thủ quy trình nghiệp vụ xác định giá trị doanh nghiệp đã đăng ký;

c) Không vi phạm các quy định của pháp luật.

3. Doanh nghiệp chúng tôi cam kết rằng các thông tin cung cấp trong đơn này và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật. Nếu sai công ty xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét./.

....., ngày .....tháng.....năm.....  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CÔNG TY**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục 2**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 205/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính)*

**DANH SÁCH**

**Hợp đồng cung cấp dịch vụ trong phạm vi giấy phép hoạt động**

**Từ ... đến ...**

**Tên tổ chức tư vấn định giá:**

<b>TT</b>	<b>Tên Doanh nghiệp, tổ chức ký hợp đồng</b>	<b>Loại hình dịch vụ cung cấp*</b>	<b>Số, ngày, tháng hợp đồng ký kết</b>	<b>Thời gian thực hiện hợp đồng</b>	<b>Đã kết thúc/Chưa kết thúc</b>
1	Công ty...				
2	Công ty...				
3	Công ty...				
...					

....., ngày ...tháng ...năm.....

**TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC**

*(Ký tên và đóng dấu)*

\* Ghi rõ từng loại hình dịch vụ cung cấp.

#### Phụ lục 4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 205/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính)

### ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP ĐỂ CỔ PHẦN HÓA

STT	Tên Doanh nghiệp cổ phần hóa	Tên tổ chức tư vấn định giá thực hiện dịch vụ XĐGTDN	Thời gian thực hiện hợp đồng (từ ...đến...)	Đánh giá chất lượng dịch vụ XĐGTDN do tổ chức tư vấn định giá cung cấp	
				Đảm bảo chất lượng	Không đảm bảo chất lượng
1	Công ty .....				

....., ngày .....tháng ....năm.....

**TM. BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA /TÊN CƠ QUAN  
CÓ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH PHƯƠNG ÁN CỔ  
PHẦN HÓA/ BỘ QUẢN LÝ NGÀNH/ỦY BAN NHÂN  
DÂN CẤP TỈNH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



## Phụ lục 5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 205/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính)

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### BÁO CÁO Kết quả hoạt động năm .....

Kính gửi: Bộ Tài chính

- Tên công ty (tổ chức): .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Điện thoại ..... Fax: ..... Email: .....
- Đầu mối liên lạc: .....

1. Năm ....., (Tên công ty) đã được công nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp theo Quyết định số ..... ngày... tháng ... năm ..... của Bộ Tài chính. Thực hiện quy định tại Thông tư số 127/2012/TT-BTC và Thông tư số 205/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, chúng tôi xin báo cáo tình hình hoạt động từ ngày 01 tháng 10 năm .... đến ngày 30 tháng 09 năm ...., cụ thể như sau:

#### 1.1. Về tình hình hoạt động của doanh nghiệp:

- Trong năm qua, công ty chúng tôi đã thực hiện ..... hợp đồng tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, trong đó ... hợp đồng đã hoàn thành; ... hợp đồng đang triển khai. (Danh sách chi tiết của từng hợp đồng và ý kiến nhận xét đối với từng hợp đồng xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa theo tài liệu gửi kèm).

- Quy trình nghiệp vụ xác định giá trị doanh nghiệp của công ty chúng tôi đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP, Nghị định số 189/2013/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn có liên quan và các văn bản sửa đổi, bổ sung khác của Bộ Tài chính. (Quy trình nghiệp vụ cập nhật đính kèm).

#### 1.2. Về nhân sự doanh nghiệp:

- Danh sách thẩm định viên về giá: (Tên, số thẻ, ngày cấp của từng thẩm định viên về giá);

- Số lượng, chất lượng đội ngũ nhân viên làm việc của công ty phù hợp với quy định của pháp luật về số lượng, chất lượng của đội ngũ nhân viên làm việc trong lĩnh vực, ngành nghề mà doanh nghiệp đang hoạt động.

1.3. Về việc tuân thủ quy định của pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá và xác định giá trị doanh nghiệp: Chúng tôi cam kết không vi phạm pháp luật, không bị xử phạt vi phạm hành chính với các tình tiết tăng nặng theo kết luận của cơ quan quyết định xử phạt trong lĩnh vực thẩm định giá và xác định giá trị doanh nghiệp trong vòng năm (05) năm vừa qua.

2. Doanh nghiệp chúng tôi xin gửi kèm theo các hồ sơ, tài liệu sau:

2.1. Danh sách các hợp đồng cung cấp dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa và ý kiến nhận xét đối với từng hợp đồng xác định giá trị doanh nghiệp đã hoàn thành.

2.2. Quy trình nghiệp vụ xác định giá trị doanh nghiệp dự kiến sẽ tiếp tục áp dụng.

2.3. Danh sách các thẩm định viên về giá (bao gồm họ và tên, số thẻ, ngày cấp), kèm theo:

a) Bản sao có chứng thực thẻ thẩm định viên về giá do Bộ Tài chính cấp;

b) Bản sao hợp đồng lao động được ký kết giữa tổ chức tư vấn định giá và thẩm định viên về giá (các hợp đồng này phải là hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn theo quy định tại điểm a, điểm b Khoản 1 Điều 22 Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13).

2.4. Báo cáo tài chính của năm tài chính liền kề trước năm báo cáo đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và báo cáo tài chính sáu (06) tháng của năm báo cáo (nếu có) được đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp xác nhận.

2.5. Văn bản cam kết của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp về:

a) Tính chính xác, trung thực của các hồ sơ, tài liệu gửi kèm theo;

b) Tuân thủ quy trình nghiệp vụ xác định giá trị doanh nghiệp đã đăng ký;

c) Không vi phạm các quy định của pháp luật.

3. Doanh nghiệp chúng tôi cam kết rằng các thông tin cung cấp trong Báo cáo này và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật. Nếu sai công ty xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét cho phép (Tên công ty) được tiếp tục cung cấp dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp trong năm tiếp theo./.

....., ngày .....tháng.....năm.....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
LUẬT CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)